TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI L** **TỈNH QUẢNG N** **--------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**

Số: 216/2021/HNGĐ-ST
Ngày 20/8/2021
V/v Tranh chấp: *Ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Ph
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Văn S
2. Ông Nguyễn Công H

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Nguyệt S, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đại L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị T, Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp "***Ly hôn***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXX-ST ngày 14 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số /2021/QĐHPT-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Th
Trú tại: Thôn Gia H, xã Đại M, huyện Đại L, tỉnh Quảng N (*có mặt)*
- *Bị đơn*: Ông Phan Trần Trung H
Trú tại: Thôn Gia H, Đại M, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2021 và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn bà Phạm Thị Th trình bày:*

Bà và ông Phan Trần Trung H xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại UBND xã Đại M, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H thường xuyên đi nhậu về nhà đánh đập bà và đập phá tài sản. Vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 4 năm 2021 đến nay. Bà Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc vợ chồng

đã thật sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Toà án cho bà được ly hôn với ông H để mỗi người được tự do định đoạt cuộc sống riêng của mình.

- Về con chung: Bà Th khai vợ chồng có 01 con chung tên là Phan Hoàng H, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2009. Nay ly hôn bà Th có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu H và không yêu cầu ông H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết.

*Tại hồ sơ vụ án thể hiện, ông Phan Trần Trung H hiện có hộ khẩu tại thôn Gia H, Đại M, huyện Đại L, tỉnh Quảng N. Nhưng hiện nay, ông Phan Trần Trung H không có mặt tại địa phương. TAND huyện Đại L đã làm việc với mẹ ruột của ông Phan Trần Trung H là bà Trần Thị Tám (*trú tại Thôn Gia H, xã Đại M, Đại L, Quảng Nam).* Qua xác minh, bà Trần Thị T xác định ông Phan Trần Trung H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vì công việc nên ông không về làm việc theo giấy triệu tập của Tòa và đề nghị Tòa án xử vắng mặt ông theo quy định pháp luật. Do vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại địa phương như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo việc công khai chứng cứ, thông báo về các phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để giải quyết, xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

***** *Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn Phạm Thị Th đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại các Điều 70,71, 186, 188, 189, 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn ông Phan Trần Trung H, trong quá trình giải quyết vụ án không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 72 , 227 BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, ông H vắng mặt, không có lý do là không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Th và ông H đã thật sự trầm trọng, tình yêu không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Th, xử cho bà Th được ly hôn với ông H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng con chung của bà Th theo quy định pháp luật.

Về quan hệ tài sản, nợ chung: Bà Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu hiện có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án ông Phan Trần Trung H đã không hợp tác làm việc với Tòa. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Phan Trần Trung H vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp với quy định pháp luật

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Th và ông Phan Trần Trung H thì thấy ông bà đã xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại M năm 2009. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các bên khi giải quyết vụ án.

Xét thực trạng quan hệ hôn nhân của bà Th và ông H thì thấy sau ngày cưới vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẩn. Vợ chồng bà Th và ông H ly thân nhau từ tháng 4 năm 2021 đến nay. Trong thời gian ly thân ông H, bà Th bỏ mặt không quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th xử cho bà Th được ly hôn với ông H là phù hợp với thực tế và đúng quy định pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng nuôi con chung của bà Th. Giao cháu Phan Hoàng H, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2009 cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Bà Th không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án Phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. HĐXX buộc bà Th phải chịu án phí theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 203, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 58 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Th :

***- Về quan hệ hôn nhân*:** Tuyên xử cho bà Phạm Thị Th được ly hôn với ông Phan Trần Trung H.

***- Về quan hệ con chung*:** Giao cho bà Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Hoàng H, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2009 cho đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi. Bà Th không yêu cầu ông H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phan Trần Trung H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Khi có lý do chính đáng, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Phạm Thị Th phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Th đã nộp theo biên lai thu số 0004070 ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại L.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, có mặt có quyền kháng cáo và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Các đương sự;
- UBND xã Đại M;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Ph